

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/06/2020.
- Vốn điều lệ: 342.340.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 342.342.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.7683.746 Fax: 0243.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
 - + Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh

Công ty cổ phần Sông Đà 9 hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 08/06/2020 và giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh ngành nghề kinh doanh ngày 12/7/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, bao gồm:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình đường bộ (ngành nghề chính)	4212
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	4933
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu mỡ	4661
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê; - Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;	6810
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng;	8299
8.	Sản xuất điện	3511
9.	Truyền tải và phân phối điện	3512
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4999
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy	2599
15.	Phá dỡ Chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;	4311
16.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ;	0899
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng);	7110
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng;	4520

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5225
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa; - Hoạt động của các Đại lý bán vé máy bay; - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan	5229
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét	0810
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng, thạch cao	2395

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam.

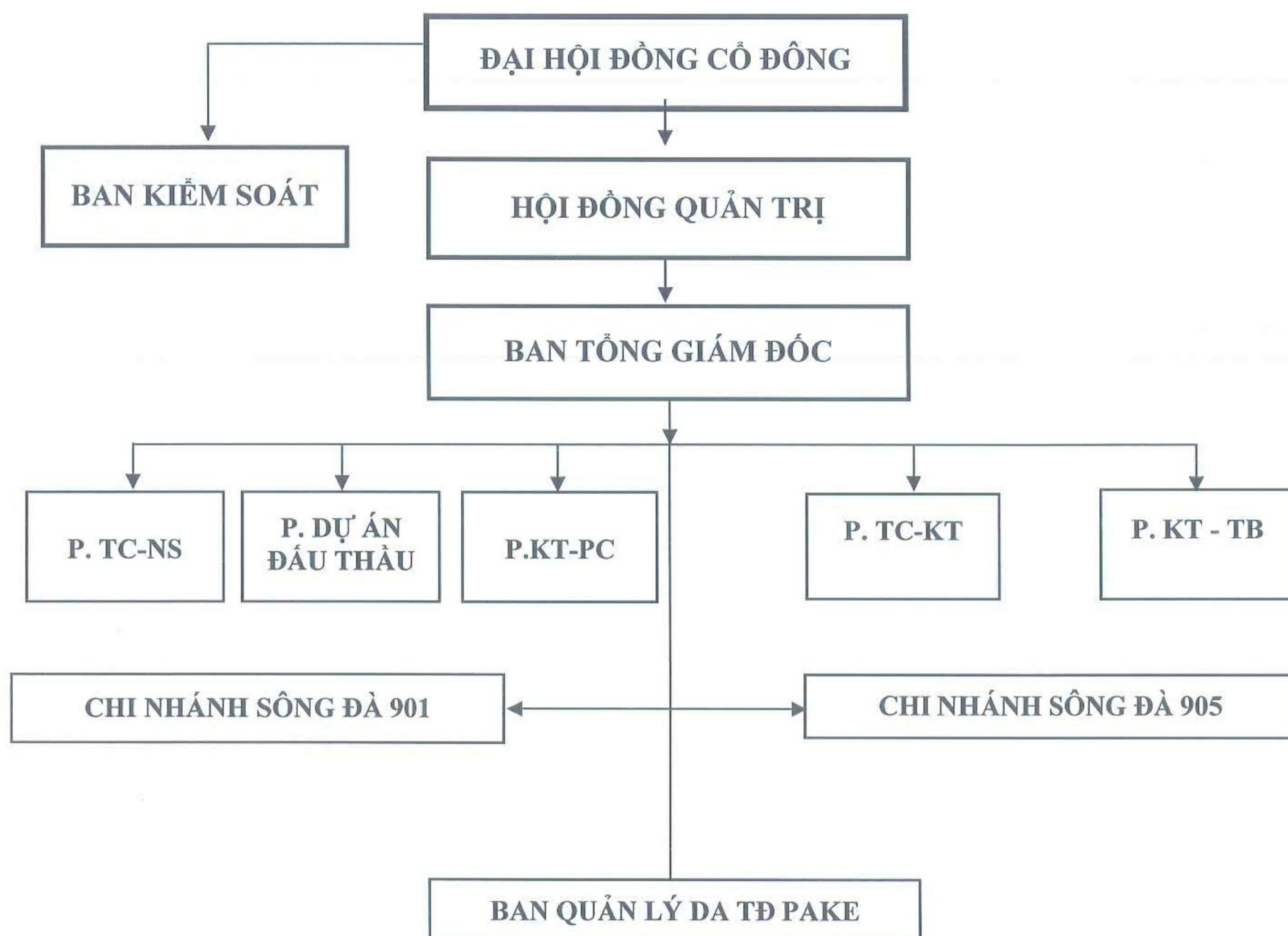
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 được mô tả theo sơ đồ sau:



3.3. Công ty con

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/03/2016.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

4. Định hướng phát triển:

4.1. Định hướng:

Định hướng chiến lược của Công ty Sông Đà 9 là thi công xây lắp bằng cơ giới các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông làm chủ đạo, nhận thầu thi công các công trình lớn trong và ngoài nước để phát huy năng lực xây lắp truyền thống của đơn vị; đầu tư xây dựng một số công trình thủy điện vừa và nhỏ với mục đích kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 là Công ty cổ phần vững mạnh ở trong nước và khu vực, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là thi công cơ giới đặc biệt là thi công bê tông RCC
- Đầu tư, thi công các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Đối với các công trình hạ tầng giao thông: Thực hiện thi công đồng bộ hoàn chỉnh đường và cầu loại trung trên đường.
- Kinh doanh điện thương phẩm.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức tốt đời sống và các điều kiện lao động, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động với nét văn hóa riêng của Sông Đà 9.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Công ty đặc biệt quan tâm đến an toàn, vệ sinh môi trường của từng dự án do Công ty thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người lao động và đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường dự án.
- Công ty có quy chế đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ cho người lao động (thân nhân người lao động) bị ốm đau, bị tai nạn, bệnh tật...., hỗ trợ cho con CBCNV khi đạt học sinh giỏi, đỗ đại học.....
- Hàng năm Sông Đà 9 thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ quỹ từ thiện, giáo dục, thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị TNLĐ, đỡ đỡ người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt.....

5. Các rủi ro:

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.

- Thị trường đầu thầu trong nước ngày càng bị thu hẹp, cạnh tranh khốc liệt để có dự án và cạnh tranh khốc liệt về giá, do đó biên độ lợi nhuận đạt thấp.
- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài (do đặc thù của ngành xây dựng), một số công trình thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.
- Đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá, thì giá nguyên nhiên vật liệu thay đổi, tăng nhiều do đó ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	%HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	780	499	64
2	Doanh thu	“	900	459	51
3	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	“	10	9,14	91
	Lợi nhuận sau thuế	“	9	5,53	61
4	Mức cổ tức	%	2	0	

Năm 2021 là một năm rất khó khăn đối với Công ty Cổ phần Sông Đà 9, các công trình cũ đi vào giai đoạn kết thúc, bàn giao; các công trình mới vẫn chưa được mở ra. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt được kết quả còn hạn chế, do nhiều nguyên nhân:

2. Tổ chức và nhân sự:

a) *Hội đồng quản trị: 05 người:*

- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Thành viên
- Ông: Phạm Văn Quân - Thành viên
- Ông: Lê Hải Đoàn - Thành viên từ ngày 18/6/2021
- Ông: Đoàn Hùng Trường - Thành viên từ ngày 18/6/2021
- Ông: Nguyễn Gia Hân - Thành viên đến ngày 18/6/2021
- Ông: Phạm Ngọc Tuấn - Thành viên đến ngày 18/6/2021

b) Ban kiểm soát: 03 người

- Bà: Vũ Thị Minh Nguyệt - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đến ngày 18/6/2021;
- Bà: Nguyễn Thị Thu Phương - Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách từ ngày 18/6/2021;
- Ông: Lương Thế Lăng- Thành viên;
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Huế - Thành viên từ 18/6/2021;

c) Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Tổng giám đốc Công ty
- Ông: Trần Anh Phương - Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Sỹ Tiến - Phó Tổng giám đốc từ ngày 02/02/2021
- Ông: Quách Mạnh Hải - Kế toán trưởng đến ngày 04/8/2021
- Ông: Quách Mạnh Hải - Phó Tổng giám đốc từ ngày 04/8/2021
- Ông: Trần Thế Anh - Kế toán trưởng từ ngày 04/8/2021

2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ông Nguyễn Hải Sơn – Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Hải Sơn
Ngày sinh	19/02/1974
Số CMTND	145509679
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	1402CT2, Tòa Mỹ Đình Paza2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ học vấn	Kỹ sư kinh tế

Chức vụ hiện tại Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Số cổ phần sở hữu : 89 cổ phần

Ông Trần Anh Phương – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Trần Anh Phương
Ngày sinh 01/11/1978
Số CMTND 022078001506
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Thôn Giang, xã Nhân La, Kim Động, Tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú Số 19, ngách 141, ngõ Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Trình độ học vấn Thạc sỹ kỹ thuật
Chức vụ hiện tại Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu 488 cổ phần

Ông Lê Sỹ Tiến – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Lê Sỹ Tiến
Ngày sinh 22/12/1975
Số CCCD 038075011225 do Cục CS ĐK QLCT và DLQG cấp ngày 04/12/2019
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú A2514 toad A, CC Golden Palace, TDP 5 Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội
Trình độ học vấn Kỹ sư công trình thủy lợi
Chức vụ hiện tại Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu 87 cổ phần

Ông Quách Mạnh Hải – Phó Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên Quách Mạnh Hải
Ngày sinh 16/12/1981
Số CMTND 131596963 do CA Phú Thọ cấp ngày 28/06/2007

Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Số 20d Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu. Q.Đống Đa, Hà Nội
Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần

Ông Trần Thế Anh – Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Trần Thế Anh
Ngày sinh	30/01/1981
Số CCCD	034081008060 Ngày cấp 25/04/2021;
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Mỹ Lộc, Thái Thụy, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Phòng 515 CT6a chung cư Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Trình độ học vấn	Đại học
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng công ty cổ phần Sông Đà 9
Sở hữu cổ phần	0 cổ phần

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Lê Sỹ Tiến từ tháng 2/2021;
- Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Quách Mạnh Hải từ ngày 04/08/2021;
- Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Trần Thế Anh từ ngày 04/08/2021;

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2021 là 307 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	4
2	Trình độ đại học	90

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
3	Trình độ cao đẳng	12
4	Trung cấp	7
5	Sơ cấp cán sự	2
6	Công nhân kỹ thuật	152
7	Lao động phổ thông	40
	Tổng cộng	307

- Chính sách đối với người lao động:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm công ty không đầu tư thêm dự án án mới mà tập trung thực hiện công tác quyết toán Dự án Nhà máy thủy điện Pake.

3.2. Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu có trụ sở chính ở xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là 209.999.000.000 đồng. Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - kinh doanh điện.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế TNDN
I	Công ty con			
1	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	10.710.000	165.837	51.101

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	2.171.223.765.874	2.065.466.528.922	95%
Doanh thu thuần	321.714.737.780	405.940.790.847	126%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	3.101.219.754	10.904.284.593	352%
Lợi nhuận khác	53.253.969	-1.765.835.764	-3.316%
Lợi nhuận trước thuế	3.154.473.723	9.138.448.829	290%
Lợi nhuận sau thuế	1.435.603.485	5.530.956.037	385%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0,0

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Chênh lệch + - % so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,949	1,041	1,096
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,664	0,723	1,088
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,730	0,713	0,976
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2,709	2,496	0,921
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	0,863	0,978	1,133
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,148	0,197	1,331

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Chênh lệch + - % so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,004	0,014	3,5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,002	0,009	4,5
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,001	0,003	3,0
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,010	0,027	2,7

(Theo số liệu tại Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (Theo danh sách chốt tại ngày 28/03/2022)

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 34.234.000, CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 34.234.000, CP

b. Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
- + Cổ đông lớn : 20.026.944 cổ phiếu chiếm 58,50%
- + Cổ đông nhỏ : 14.207.056 cổ phiếu chiếm 41,50%
- Theo loại hình sở hữu
- + Cổ đông tổ chức: 35 cổ đông tương ứng sở hữu 20.440.264 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 28 cổ đông, tương ứng sở hữu 20.032.984 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 07 cổ đông, tương ứng sở hữu 407.280 cổ phần.
- + Cổ đông cá nhân: 5.948 cổ đông, tương ứng sở hữu 13.793.736 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 5.827 cổ đông, tương ứng sở hữu 13.561.436 cổ phần; cá nhân nước ngoài 121 cổ đông, tương ứng sở hữu 232.300 cổ phần.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Phát triển bền vững luôn là mục tiêu hàng đầu của các Quốc gia và mọi nền kinh tế thế giới. Để đạt được điều trên thì vấn đề bảo vệ môi trường là một trong

những đề tài không thể thiếu trong các chính sách, kế hoạch hoạt động của Quốc gia và doanh nghiệp. Ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với sự phát triển chung, đặc biệt là mục tiêu hội nhập với nền kinh tế thế giới. Công ty cổ phần Sông Đà 9 tin tưởng rằng bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế có sự liên hệ mật thiết với nhau, với tôn chỉ chung tay bảo vệ môi trường xanh và phát triển cộng đồng. Mọi hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 luôn gắn với bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng quan về kết quả SXKD của công ty so với kế hoạch:

Năm 2021, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty (sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách nhà nước, tiền về tài khoản) không đạt so với kế hoạch đã đề ra. Công ty vẫn đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế, các gói thầu đã ký hợp đồng và đang thi công. Đảm bảo cơ bản cuộc sống của người lao động.

1.2. Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1. Những mặt làm được:

- ***Công tác sản xuất công nghiệp:*** Đảm bảo an toàn quy trình vận hành các nhà máy thủy điện trong mùa dịch; các tổ máy hoạt động ổn định, liên tục, tận dụng tối đa nguồn nước, vượt kế hoạch đạt 122% KH năm.
- ***Công tác nhân lực, đào tạo, tuyển dụng***
 - + Sáp nhập Chi nhánh Sông Đà 901 và Chi nhánh Sông Đà 908; sáp nhập Ban TCHC và Ban TCKT của CN901 thành Ban Tổng hợp; Phê duyệt mô hình tổ chức sản xuất và định biên nhân sự tại Chi nhánh Sông Đà 901 sau sáp nhập.
 - + Cân đối nguồn nhân lực giữa các công trường, giữa công ty và các công trường trong giai đoạn phòng, chống dịch covid-19 vừa đảm bảo sức khỏe của người lao động vừa đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, không ngừng bổ sung nguồn nhân lực mới có chất lượng cao, đồng thời duy trì, tổ chức đào tạo đối với nguồn nhân lực sẵn có. Trong năm 2021 đã thực hiện tuyển dụng 51 người; 259 lượt người ký qua HĐ nhân công, cử 112 lượt người tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ; thực hiện thủ tục bổ nhiệm cho 21 lượt cán bộ.
 - + Tổ chức đào tạo nhân lực tại chỗ đối với cán bộ kỹ thuật, công nhân hiện trường nâng cao năng lực thi công.
- ***Công tác Tài chính và nguồn vốn:***

- + Cập nhật chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp để kịp thời điều chỉnh hồ sơ phù hợp.
- + Cân đối, thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, xây dựng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đa dạng nguồn vốn và chi phí lãi vay thấp. Làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay do ảnh hưởng của dịch covid - 19.
- + Lập đề án tái cấu trúc tài chính dài hạn và đang trình TCT Sông Đà.
- + Đẩy mạnh thu hồi công nợ, lập kế hoạch thu vốn cụ thể đối với từng công trình; phân công chi tiết tổ thu vốn, bám sát mục tiêu thu vốn tại Đồng Nai 5, Nậm Chiến, Hủa Na. Nậm Thuen, Dakmi 2.
- + Thực hiện xây dựng kế hoạch thanh toán, tiền về đồng thời với kế hoạch xây lắp hàng tháng, quý; duyệt lương hàng tháng theo quy định; đảm bảo kế hoạch huy động nhân lực làm việc tại các công trình theo yêu cầu mục tiêu đã đề ra
- + Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trình để đảm bảo hiệu quả kinh tế,
- + Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ về chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.
- + Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn bộ phận kế toán tại các công trình, dự án trong công ty tập hợp và hạch toán chi phí đảm bảo việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và phù hợp với từng công trình, dự án.
- ***Về công tác quản lý dự án và đấu thầu:***
 - + Về dự án Pa Ke: Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong công tác vận hành nhà máy thủy điện; Đã xây dựng mục tiêu, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể để quyết toán dự án thủy điện Pa Ke.
 - + Xây dựng chương trình thực hiện kế hoạch tham gia đấu thầu các gói thầu phát hành hồ sơ qua mạng đấu thầu quốc gia.
 - + Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm; lập phương án chi tiết tìm kiếm việc làm. Tập trung bảo vệ biện pháp, đơn giá thi công sân golf giai đoạn 2. Phối hợp với SD5 giải trình biện pháp, đơn giá thi công gói thầu Nậm Phak- Lào.
- ***Công tác kinh tế - pháp chế:***
 - + Xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện.
 - + Kiểm soát công tác ký kết các hợp đồng trong toàn Công ty theo đúng quy định phân cấp quản lý hợp đồng của TCT, Công ty và pháp luật hiện hành.
 - + Quyết toán xong các công trình như: Lai Châu, Huội Quảng, Nậm Chiến, Sơn La; các công trình còn vướng mắc chưa quyết toán xong bao gồm: Xekaman 1, Xekaman 3, Nậm Theun1, Nhà Quốc hội; các công trình khác nguyên nhân do vướng mắc từ phía CĐT chưa thống nhất được biện pháp, khối lượng và TDT; một phần do CĐT thiếu vốn nên chưa muốn quyết toán.

- + Xây dựng giá thành các công trình, thực hiện quản lý các đơn vị nhận khoán công trình.
- + Rà soát các quy chế quản lý của Công ty để sửa đổi bổ sung phù hợp với thực trạng SXKD của đơn vị. Xây dựng và điều chỉnh các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị; giảm đầu mối trung gian, tăng cường khoán quản.
- + Hoàn thành quy định chế độ, trách nhiệm kiểm soát khối lượng, doanh thu, tiền về theo nguyên tắc chủ công trình, giám đốc dự án; kiểm tra thực hiện các quy định giao khoán, quyết toán giao khoán nhằm khắc phục những tồn tại trong quản lý.

- **Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:**

- + Quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt là công tác nghiệm thu, thu vốn tại các công trình, dự án;
- + Đảm bảo mục tiêu, tiến độ thi công trên các công trình.
- + Kiểm soát, đôn đốc các đơn vị thực hiện các mục tiêu tiến độ thi công, thu vốn các công trình.
- + Chủ trì giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác nghiệm thu, quyết toán công trình Xekaman1, Đồng Nai 5, Đắc Mi 2...
- + Công tác kiểm soát mục tiêu, tiến độ các công trường chưa thực sự đồng bộ, việc xây dựng kế hoạch chưa đánh giá hết rủi ro tại các dự án dẫn tới các mục tiêu tiến độ trên một số công trường không hoàn thành theo kế hoạch đề ra như Pake, F2, Long Phú, gói thầu số 3,4 Yên Xá....
- + Duy trì công tác an toàn vệ sinh môi trường tại các Dự án, giảm thiểu tối đa việc mất an toàn trong thi công.

- **Công tác quản lý vật tư, thiết bị:**

- + Đối với xe máy thiết bị cho thuê: Tuân thủ đúng quy trình quản lý thiết bị cho thuê; xây dựng dự toán sửa chữa XMTB dự kiến cho thuê.
- + Lập phương án tổ chức sửa chữa tập trung XMTB và thu hút thợ bậc cao của Công ty.
- + Tăng cường sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị trong toàn Công ty. Lập kế hoạch và đã đưa XMTB vào củng cố sửa chữa phục vụ thi công công trình sân Golf Phúc Tiến, công trình Hòa Liên, và công trình Tân Lộc.
- + Thực hiện giám sát, hướng dẫn trong việc quản lý nhiên liệu, vận hành thiết bị.
- + Chủ động rà soát trình cấp có thẩm quyền thanh lý máy móc thiết bị đã hết khấu hao, không còn nhu cầu sử dụng nhằm giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp.

1.2.2. Những tồn tại:

- Giá trị công nợ phải thu còn lớn, chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.

- Chi phí phát sinh do mặt bằng giá nguyên nhiên vật liệu tăng, chi phí di chuyển nhân công, xe máy thiết bị tăng do dịch covid19 bùng phát mạnh.
- Công tác quản lý, sửa chữa, xe máy thiết bị vẫn còn một số hạn chế nhất định.
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý điều hành còn một số hạn chế cần khắc phục

2. Tình hình tài chính:

2.2 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021 là 2.065.466.528.922, đồng giảm -105.757.236.952, đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2021. Tổng tài sản trong năm giảm do chủ yếu tiền và các khoản tương đương tiền, giảm phải thu khách hàng, giảm trả trước cho người bán ngắn hạn và giảm giá trị tài sản cố định do trích khấu hao.

Trong năm 2021 công ty tăng cường công tác thu vốn và công nợ nên nợ phải khách hàng (ngắn hạn + dài hạn) giảm 37.598.089.564, đồng so với số tại ngày 1/1/2021; phải thu ngắn hạn khác tăng 5.397.923.915, đồng; giảm trả trước người bán ngắn hạn -11.911.002.993, đồng, giảm phải thu về cho vay ngắn hạn là -1.600.000.000, đồng, tăng dự phòng phải thu khó đòi là -279.826.935, đồng.

Hàng tồn kho tăng 7.267.814.829, đồng do tồn nguyên vật liệu giảm -1.649.658.059, đồng, giảm công cụ dụng cụ -212.037.903, đồng, tăng dở dang chưa được nghiệm các công trình 9.129.510.790, đồng.

2.3 Tình hình nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2021 tổng số nợ phải trả của Công ty là 1.474.667.299.406, đồng; giảm -111.220.992.989, đồng so với đầu kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm khoản người mua trả tiền trước -81.040.488.851, đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là -15.312.234.026, đồng; giảm phải trả người lao động: -12.169.668.912, đồng; giảm chi phí phải trả ngắn hạn: -5.643.085.257, đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc. Đẩy mạnh phương án giao khoán đối với từng dự án, đảm bảo tính tự chủ đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.
- Áp dụng linh hoạt chính sách phúc lợi, thưởng theo dự án, thưởng đột xuất đối với đơn vị, cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong quá trình làm việc, tạo dựng niềm tin, động lực để người lao động phấn đấu, hoàn thành tốt công việc.

- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo công ty đến các đơn vị/ Giám đốc dự án..., giảm các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban công ty với đơn vị/ công trường nhanh gọn và linh động. Giảm tỷ lệ gián tiếp, duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, đào tạo đội ngũ kỹ sư trẻ để đảm bảo kế thừa và phát triển đội ngũ lao động có trình độ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư;
- Sản xuất bán điện thương phẩm;
- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, đường giao thông lớn, khai thác mỏ, các dự án thủy lợi của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn... Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án trong nước và khu vực.
- Phân cấp cho các đơn vị về giá trị và phạm vi gói thầu để các đơn vị chủ động tiếp thị tìm kiếm việc làm;
- Thực hiện tái cấu trúc thoái vốn tại các khoản đầu tư tài chính để tập trung nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh
- Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên;
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm đặc biệt là phong trào giữ gìn xe, máy tốt; đầu xe, máy có năng suất cao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:

- Công ty đặc biệt quan tâm đến an toàn, vệ sinh môi trường của từng dự án do Công ty thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người lao động và đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường dự án.
- Công ty có quy chế đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ cho người lao động (thân nhân người lao động) bị ốm đau, bị tai nạn, bệnh tật..., hỗ trợ cho con CBCNV khi đạt học sinh giỏi, đỗ đại học...

- Hàng năm Sông Đà 9 thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ quỹ từ thiện, giáo dục, thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị TNLĐ, đỡ đỡ người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021 đại dịch covid19 tiếp tục kéo dài và gia tăng làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Sông Đà 9 nói riêng, các dự án của Công ty tập trung tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, đều phải áp dụng các chỉ thị 15, 16, 16+, việc phong tỏa, hạn chế đi lại được áp dụng rộng rãi, dẫn đến các công trình đều bị dừng thi công, việc di chuyển nhân lực., xe máy thiết bị gặp nhiều khó khăn. Tại một số dự án nhiều cán bộ công nhân viên bị nhiễm covid 19 cũng làm chậm quá trình triển khai thi công, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành dự án.

Đứng trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty có chính sách hỗ trợ cho CBCNV tại các công trình bị F0, chăm lo sức khỏe người lao động đảm bảo người lao động yên tâm làm việc

Cập nhật chính sách của nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động trong thời gian covid19 để kịp thời có điều chỉnh chính sách, hỗ trợ người lao động một cách tốt nhất.

Tăng cường các buổi họp trực tuyến chỉ đạo sản xuất kinh doanh từ xa.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:

- Năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực và cố gắng trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị, mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức.
- Năm 2021, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác
- Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản lý rủi ro tài chính; quản lý chi phí nội bộ, hợp đồng giao khoán, tăng cường thu hồi công nợ, giảm chi phí tài chính, giảm lãi vay....
- Ưu tiên giữ mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, nâng cao uy tín, thương hiệu Sông Đà 9.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo đẩy mạnh và hoàn thành công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của Công ty, của đơn vị; triển khai các giải

pháp xây dựng bộ máy, hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành của Công ty theo hướng: Chuyên nghiệp, gọn nhẹ, hiệu quả.

- Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu tìm kiếm việc làm; duy trì mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư truyền thống, có tiềm lực tài chính tốt để có thể tiếp cận được các dự án mới ngay khi triển khai. Bên cạnh đó tiếp thị đầu thầu với các chủ đầu tư mới, lĩnh vực mới nhằm mở rộng thị phần, khẳng định năng lực, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh

- Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và thực hiện thu hồi vốn, thu hồi công nợ và dở dang;

- Nâng cao năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý;

- Hợp định kỳ hàng Quý theo quy định, họp bất thường (trong trường hợp cần thiết) và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị để triển khai các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ ..

- Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật, an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với chủ đầu tư. .

- Giám sát công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty triển khai đúng quy định.

- Rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý của Công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các đơn vị và các công trình theo định kỳ hàng quý; đặc biệt tập trung cho sự phân tích đánh giá đối với từng công trình, qua đó tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu của chính sách về giá thành, của các định mức kinh tế, kỹ thuật được áp dụng tại Công ty đảm bảo tính khoa học, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại và giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty .

- Chỉ đạo và kiểm tra về công tác quản trị và công bố thông tin định kỳ, bất thường của Công ty theo quy định của pháp luật

- Chỉ đạo tập trung hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế quy định của đơn vị đảm bảo đúng quy định của Pháp luật

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------------|--------------------------------|
| - Ông: Trần Thế Quang | - Chủ tịch |
| - Ông: Nguyễn Hải Sơn | - Thành viên |
| - Ông: Phạm Văn Quân | - Thành viên |
| - Ông: Lê Hải Đoàn | - Thành viên từ ngày 18/6/2021 |
| - Ông Đoàn Hùng Trường | - Thành viên từ ngày 18/6/2021 |

- Ông: Nguyễn Gia Hân

- Thành viên đến ngày 18/6/2021

- Ông: Phạm Ngọc Tuấn

- Thành viên đến ngày 18/6/2021

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Số hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Số hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Thế Quang	19.756	9.000.000	0	0	19.756	9.000.000	26,29
2	Nguyễn Hải Sơn		5.000.000	0	0		5.000.000	14,61
3	Phạm Văn Quán	20.000	3.500.000		10.000	10.000	3.500.000	10,22
4	Lê Hải Đoàn	1.600.500	0	0	1.400.500	200.000	0	
5	Đoàn Hùng Trường		2.226.944				2.226.944	9,93
6	Nguyễn Gia Hân	0	0	0	0	0	0	
7	Phạm Ngọc Tuấn	0	0	0	0	0	0	

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty;
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp;
- Công tác quản lý nhân sự;
- Công tác tiền lương, tiền thưởng;
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2021 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị tại các đơn vị trực thuộc đặc biệt là các lĩnh vực

quan trọng của Công ty như công tác quản lý cơ giới vật tư, công tác tổ chức hạch toán kinh doanh. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc, của các phòng ban, đơn vị.

- Năm 2021 Hội đồng quản trị đã có 4 phiên họp định kỳ hàng quý diễn ra vào đầu các quý. Nội dung cụ thể của 4 phiên họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị chủ yếu bao gồm:

+ Phiên họp Quý I/2021: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV, năm 2020; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và quý I năm 2021.

+ Phiên họp Quý II/2021: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý I năm 2021, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2021, yêu cầu các nội dung chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty; thông qua một số nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty quý II/2021.

+ Phiên họp Quý III/2021 Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2021 và 6 tháng đầu năm 2021, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2021 và 6 tháng cuối năm 2021 bao gồm các chỉ tiêu kinh tế tài chính, mục tiêu tiến độ chính trên các công trình, các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý III và 6 tháng cuối năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

+ Phiên họp Quý IV/2021: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2021; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2021 và định hướng mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2022, các chỉ tiêu kinh tế chính, mục tiêu tiến độ chính trên các công trường quý IV/2021, các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2021 của HĐQT Công ty.

+ Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức 3 phiên họp trực tuyến và những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của Công ty, của các đơn vị. Hội đồng quản trị đã ban hành 102 văn bản, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo điều hành công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

1.6 Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 4/5 thành viên có chứng chỉ đào tạo

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần	
			Sở hữu	Đại diện sở hữu
1	Vũ Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS chuyên trách đến 18/6/2021	0	
2	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban KS không chuyên trách từ 18/6/2021	0	
3	Lương Thế Lăng	Thành viên	0	
4	Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên từ 18/6/2021	0	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị định quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm soát chiến lược: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông - Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiếu sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của Công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa năm và cuối năm xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị Kiểm toán
- Tham gia các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những ý kiến góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo kết quả công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc
- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao:

		Tổng thu nhập
Trần Thế Quang	Chủ tịch	554.280.000
Nguyễn Hải Sơn	Thành viên	499.452.000
Nguyễn Gia Hân	Thành viên (đến 18/6/2021)	26.086.400
Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên (đến 18/6/2021)	26.086.400
Phạm Văn Quân	Thành viên	54.828.000
Lê Hải Đoàn	Thành viên (từ 18/6/2021)	29.241.600
Đoàn Hùng Trường	Thành viên (từ 18/6/2021)	29.241.600
Trần Anh Phương	Phó Tổng Giám Đốc	389.796.000
Lê Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám Đốc	388.796.000
Quách Mạnh Hải	Phó Tổng Giám Đốc	162.007.000
Ban Kiểm soát		
Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban (từ 18/6/2021)	56.290.080
Vũ Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban (đến 18/6/2021)	119.038.136
Lương Thế Lăng	Thành viên	36.896.800
Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên (từ ngày 18/6/2021)	23.544.960
Cộng		2.395.584.976

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản

xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, công bố thông tin đúng định kỳ theo quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Sông Đà 9 và công ty con tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”

2. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính tổng hợp

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: songda9.com.vn

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Hải Sơn